

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3596/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí năm 2013
cho các đơn vị quản lý khai thác thủy nông trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 31/1/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 và Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí cấp bù do miễn, giảm thu thủy lợi phí năm 2012 sang 2013;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt diện tích tưới nước, tiêu nước và cấp nước được miễn thủy lợi phí năm 2013;

Căn cứ Công văn số 15266/BTC-NSNN ngày 07/11/2013 của Bộ Tài chính về việc tạm cấp bổ sung có mục tiêu năm 2013 kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3245/TTr-STC-NS ngày 20/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi số tiền là: 112.033.000.000 đồng (Một trăm mười hai tỷ không trăm ba mươi ba triệu đồng). Cụ thể như sau:

1. Số kinh phí đã cấp : 89.238 triệu đồng,
Bao gồm

- Công ty TNHH Khai thác
công trình thủy lợi Bình Định : 32.208 triệu đồng
- Các huyện, thị xã, thành phố : 56.896 triệu đồng
- 2. Thu hồi số kinh phí tạm ứng của
huyện Vân Canh : 134 triệu đồng
- 3. Số kinh phí cấp đợt này : 22.929 triệu đồng,
- Bao gồm
- Công ty TNHH Khai thác
công trình thủy lợi Bình Định : 7.392 triệu đồng
- Các huyện, thị xã, thành phố : 15.537 triệu đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí: Nguồn Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu năm 2013 kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính thực hiện chuyển kinh phí nêu tại Điều 1 cho các địa phương, đơn vị.

Căn cứ diện tích tưới nước, tiêu nước và cấp nước được miễn, giảm thủy lợi phí của các đơn vị quản lý thủy nông trực thuộc, giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định cấp kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2013 cho các đơn vị thủy nông trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí nêu trên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (25b)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Trong đó						Số kinh phí phải cấp theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP	Tổng nguồn Trung ương cấp bổ sung	Số kinh phí đã cấp và tạm ứng	Số kinh phí cấp đợt này (Đợt 4)
		Tổng số (ha)	Vùng miền núi	Vùng đồng bằng	Công ty tạo nguồn	Vùng miền núi	Vùng đồng bằng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14 = 10-11
	Tổng số	112.910,32	19.013,16	76.159,54	17.737,62	1.114,64	16.622,98	121.036.000.000	112.033.000.000	89.104.000.000	22.929.000.000
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	58.762,14	5.623,04	35.401,48	17.737,62	1.114,64	16.622,98	42.800.000.000	39.600.000.000	32.208.000.000	7.392.000.000
2	Huyện, thị xã, thành phố	71.885,80	13.390,12	40.758,06	17.737,62	1.114,64	16.622,98	78.236.000.000	72.433.000.000	56.896.000.000	15.537.000.000
2.1	Thành phố Quy Nhơn	2.416,21		1.110,73	1.305,48	28,00	1.277,48	2.239.000.000	2.073.000.000	1.900.000.000	173.000.000
2.2	Thị xã An Nhơn	7.176,64		603,87	6.572,77		6.572,77	8.089.000.000	7.490.000.000	5.000.000.000	2.490.000.000
2.3	Huyện Tuy Phước	5.070,11	696,79	1.230,83	3.142,49		3.142,49	5.234.000.000	4.842.000.000	4.030.000.000	812.000.000
2.4	Huyện Tây Sơn	7.590,70	2421,03	4.073,90	1.095,77	208,31	887,46	9.457.000.000	8.750.000.000	6.600.000.000	2.150.000.000
2.5	Huyện Phù Cát	11.900,26	1111,37	7.891,35	2.897,54	443,34	2.454,20	11.903.000.000	11.020.000.000	8.400.000.000	2.620.000.000
2.6	Huyện Phù Mỹ	12.957,04		12.030,13	926,91		926,91	12.160.000.000	11.260.000.000	10.060.000.000	1.200.000.000
2.7	Huyện Hoài Ân	9.804,60	4382,8	4.921,21	500,59		500,59	11.758.000.000	10.890.000.000	8.760.000.000	2.130.000.000
2.8	Huyện Hoài Nhơn	10.924,94	796,88	8.896,04	1.232,02	370,94	861,08	12.061.000.000	11.168.000.000	8.600.000.000	2.568.000.000
2.9	Huyện Vân Canh	505,96	457,96		48,00	48,00		741.000.000	686.000.000	868.000.000	
2.10	Huyện Vĩnh Thạnh	1.313,82	1297,77		16,05	16,05		1.782.000.000	1.650.000.000	1.460.000.000	190.000.000
2.11	Huyện An Lão	2.225,52	2225,52		0,00			2.812.000.000	2.604.000.000	1.400.000.000	1.204.000.000

Ghi chú: Diện tích tưới toàn tỉnh = Diện tích tưới của Công ty + Diện tích tưới của địa phương + Diện tích do Công ty tạo nguồn (19.013,16 ha + 76.159,54 ha + 17.737,62 ha = 112.910,32 ha)